

QUÁN TRIỆT ĐƯỜNG LỐI CÔNG TÁC CÁN BỘ CỦA ĐẢNG TRONG VIỆC TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

Lê Văn Giang

1 – Trong hơn mười năm nay, do sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thúc đẩy và để phục vụ sự nghiệp cách mạng đó, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế của nước ta ngày càng lớn mạnh, và bây giờ đã tính đến hàng chục vạn người. Đó là một bộ phận quan trọng, về mặt số lượng cũng như về mặt vị trí, trong toàn thể đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang đòi hỏi phải mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật. Đó là một công việc mà toàn Đảng ta luôn luôn quan tâm tới và phải được các cấp, các ngành săn sóc và chỉ đạo chặt chẽ thì mới đạt được kết quả tốt.

Tuyệt đại bộ phận đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế đều do các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đào tạo ra. Vì vậy, chăm lo sự lớn mạnh về số lượng và về chất lượng của đội ngũ đó là phải chăm lo tới mọi mặt hoạt động của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, và tới một khâu công tác đầu tiên, có tầm quan trọng lớn của các trường đó, tức là khâu tuyển sinh.

Ngày nay công tác tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đã trở thành một công tác không phải chỉ là trách nhiệm riêng của các trường này và cấp trên quản lý họ, mà còn là trách nhiệm của các địa phương, các ngành, các đơn vị. Các ban tuyển sinh ở các tỉnh, thành và ngành ở trung ương, đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của các cơ quan lãnh đạo Đảng và chính quyền cùng cấp, đã và đang phát huy

tác dụng tích cực, góp phần nâng cao chất lượng và hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển sinh hàng năm vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Năm nay, nhiệm vụ tuyển sinh vào các trường này vẫn rất lớn và hiện đang bắt đầu thực hiện, nó cần được cấp uỷ đảng, uỷ ban hành chính, cơ quan tổ chức tỉnh và cơ quan lãnh đạo đảng, chính quyền, cơ quan tổ chức ở các ngành trung ương quan tâm xem xét và chỉ đạo chặt chẽ.

2 – Gần đây mỗi năm chúng ta tuyển hàng vạn thanh niên vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Số lượng này sẽ càng ngày càng tăng lên. Sau mấy năm học tập, trừ một tỷ lệ rất nhỏ rơi rụng, còn tất cả đều được phân phối đi công tác ở khắp các lĩnh vực hoạt động của đất nước: sản xuất, văn hóa, quốc phòng... Xét về mặt này mà nói, khâu tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đã có ý nghĩa là khâu tuyển dụng cán bộ. Mà tuyển dụng cán bộ, như chúng ta đã biết, là một trong những khâu quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc hình thành và xây dựng đội ngũ cán bộ. Phương hướng tuyển dụng và điều kiện lựa chọn đúng đắn, chặt chẽ, sẽ đảm bảo cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ theo đúng phương hướng, đường lối của Đảng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bồi dưỡng và sử dụng tốt cán bộ.

Xét về mặt khác, công tác tuyển sinh làm tốt hay xấu ảnh hưởng rất rõ rệt tới chất lượng đào tạo của nhà trường. Nhà trường có giáo dục, rèn luyện cho sinh viên, học sinh của mình đạt được yêu cầu của mục tiêu đào tạo hay không, điều đó không thể không phụ thuộc vào chất lượng của công tác tuyển sinh. Có thể so sánh với một nhà máy: chất lượng của thành phẩm sản xuất ra vừa phụ thuộc vào kỹ thuật và công nghệ chế biến của xí nghiệp, lại vừa phụ thuộc vào chất lượng của nguyên liệu sử dụng. Tuyển sinh là cung cấp nguyên liệu cho công tác đào tạo cán bộ.

Lại xét về một mặt khác nữa, công tác tuyển sinh là một sự kiện lặp lại hàng năm, có ảnh hưởng tới tâm tư, tình cảm, quyền lợi của hàng chục vạn thanh niên, đến gia đình của họ, và qua đó có một tác động nhất định tới tình hình tư tưởng của xã hội. Nhất là ở nước ta, nhân dân ta vốn có

truyền thống ham học, tác động nói trên lại lớn thêm. Cả nước ta nói chung và nhân dân lao động nói riêng, công nhân, nông dân cảm thấy rất sâu sắc một trong những quyền lợi lớn mà Đảng ta, chế độ ta đã đem tới cho mình là quyền lợi học tập.

Vì các lý do trên, công tác tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp có một tầm quan trọng rất lớn đối với toàn bộ hoạt động của nhà trường, đối với đường lối và chính sách cán bộ, đối với sinh hoạt của xã hội. Cũng vì vậy mà ở tất cả các nước khi bàn đến nền đại học và trung học chuyên nghiệp, một trong những vấn đề bao giờ cũng phải đề cập tới là vấn đề tuyển sinh; việc nghiên cứu và cải tiến khâu này bao giờ cũng là một trong những vấn đề quan trọng nhất mỗi khi nói tới việc cải cách giáo dục ở bậc đại học và trung học chuyên nghiệp. Đó cũng là một điểm khác lớn so với việc cải cách nền giáo dục phổ thông.

3 – Mỗi một chế độ, một giai cấp có đường lối cán bộ nói chung và đường lối tuyển sinh nói riêng phù hợp với lợi ích của mình. Ở các nước tư bản chủ nghĩa và ở nước ta dưới thời thuộc Pháp, việc tuyển sinh bên ngoài là căn cứ vào trình độ văn hoá, nhưng thực chất chỉ là tuyển lựa con cái những người giàu có, thuộc các giai cấp bóc lột và tầng lớp trên đi học; con cái người nghèo, con cái công nông không thể nào có hy vọng bước vào trường đại học, trừ những trường hợp rất đặc biệt; những thanh niên bị nghi có đầu óc cách mạng đều bị thẳng tay đuổi ra khỏi trường. Đó là đường lối tuyển sinh của chúng. Tính chất chính trị, tính chất giai cấp của đường lối đó không thể che giấu được, mặc dù giai cấp tư sản đưa ra mọi luận điệu tuyên truyền giả dối.

Ở miền Bắc nước ta, từ khi cách mạng thành công tới nay, đường lối tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp là một bộ phận trong đường lối cán bộ của Đảng. Chúng ta phải tuyển sinh như thế nào cho phù hợp với yêu cầu đào tạo của nhà trường, với việc tuyển dụng và sử dụng sinh viên, học sinh sau khi tốt nghiệp. Việc đào tạo và sử dụng cán bộ phải đảm bảo quán triệt đường lối cán bộ của Đảng. Vì đường lối

cán bộ của Đảng là phương hướng cơ bản nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ trung thành với lợi ích của giai cấp và của cách mạng, có khả năng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra. Đường lối đó thể hiện tập trung lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả nước ta. Cho nên công tác tuyển sinh quán triệt được đường lối cán bộ của Đảng cũng là quán triệt được lợi ích cơ bản của cách mạng, của nhân dân. Đó cũng tức là cơ sở để giải quyết đúng đắn nhất các quyền lợi học tập của các tầng lớp thanh niên học sinh và của mọi người ở miền Bắc nước ta.

Yêu cầu đào tạo của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp của chúng ta, tức mục tiêu đào tạo chung của các trường đó, là căn cứ vào tiêu chuẩn đức và tài trong đường lối cán bộ của Đảng. Nội dung của tiêu chuẩn đó cụ thể hoá cho các loại cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế (là loại cán bộ do các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đào tạo), đã được Đảng ta nêu ra trong Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ ba, được Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ mười phát triển, và gần đây được Nghị quyết số 142 của Bộ chính trị giải thích đầy đủ như sau: đó là những người “vừa có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Đảng, với giai cấp công nhân, với dân tộc, liên hệ chặt chẽ với công nông, vừa có trình độ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ giỏi, nắm vững được những quy luật của tự nhiên và quy luật của xã hội, có năng lực tổ chức và động viên quần chúng, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế do thực tiễn nước ta đề ra và có khả năng tiến kịp trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới”.

Để đạt được mục tiêu đào tạo trên, chúng ta cần chọn những ai vào học các trường đại học và trung học chuyên nghiệp? Rõ ràng là chúng ta lựa chọn những người nào có nhiều điều kiện hơn cả để tiếp thụ sự giáo dục của nhà trường, nhằm đạt được kết quả cao nhất yêu cầu nói trên.

4 – Những điều kiện đó là gì?

Một là những tiêu chuẩn về đức và tài của bản thân người được lựa chọn.

Đức là đạo đức, phẩm chất chính trị...; tài là trình độ văn hoá, kinh nghiệm thực tế, v.v...; sức khoẻ cũng có thể coi là một yếu tố của tài, vì không có sức khoẻ thì không thể bảo đảm theo học tốt, và sau này hiệu suất công tác sẽ bị hạn chế, có khi khá nhiều. Rất dễ hiểu là nếu bản thân người được lựa chọn có những chỗ mạnh hay chỗ yếu nào về các mặt của đức, tài, mạnh yếu nhiều hay ít thì họ sẽ gặp những thuận lợi hoặc những trở ngại nhỏ hay lớn trong việc rèn luyện để đạt những tiêu chuẩn về các mặt đó của mục tiêu đào tạo. Vì vậy, tuyển sinh cho các trường đại học và trung học chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn đức, tài là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của cách mạng, tức là lợi ích chung cả nước. Đó là điểm xuất phát thứ nhất của đường lối tuyển sinh.

Nhưng chúng ta biết, không có đức và tài chung chung cho tất cả các xã hội, các giai cấp. Về đức thì rất rõ ràng: “đức” của thực dân, đế quốc, của chế độ phong kiến, tư bản là hoàn toàn trái ngược với đức của xã hội chủ nghĩa. Về tài cũng vậy thôi. Nếu hiểu giỏi toán, giỏi kỹ thuật theo một nghĩa rất hẹp, trong giới hạn của quan điểm chuyên môn đơn thuần, thì hình như ở chế độ nào, xã hội nào, người có tài vẫn là người có tài. Nhưng thật ra, ngoài phần có thể giống nhau đó, trong quan niệm về tài, lại có những điểm rất trái ngược nhau giữa các xã hội, các giai cấp khác nhau. Lý luận liên hệ với thực tiễn, miệng nói tay làm, biết kết hợp với quần chúng và học tập quần chúng, nhạy bén với những yêu cầu của đời sống, có phương pháp xem xét và giải quyết vấn đề một cách toàn diện và sâu sắc, v.v... đó đều là những yếu tố rất lớn trong nội dung của tài hiểu theo nghĩa của giai cấp vô sản; phương pháp suy nghĩ và công tác đó không phải là của các giai cấp khác. Vì vậy theo tiêu chuẩn đức, tài có nội dung giai cấp của nó. Từ điểm này phải rút ra kết luận là nói chung người của giai cấp nào, gần giai cấp nào, thì dễ tiếp thụ, để hình thành những tiêu chuẩn đức, tài phù hợp với lợi ích của giai cấp đó. Con em nhân dân

lao động có điều kiện thuận lợi để bồi dưỡng trở thành cán bộ phục vụ cho lợi ích của nhân dân lao động. Đó là điểm xuất phát thứ hai của đường lối tuyển sinh. Nói một cách khác, công tác tuyển sinh phải có phương hướng giai cấp rõ ràng và đúng đắn. Chúng ta phải quan tâm đầy đủ đến việc lựa chọn đưa vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp những thanh niên xuất thân từ các gia đình hoặc bản thân là công nhân, nông dân lao động và các tầng lớp lao động khác, tức là những giai cấp và tầng lớp gắn bó với cách mạng. Tuy nhiên, cũng không gạt bỏ việc tiếp nhận vào các trường trên những thanh niên là con em các thành phần khác, nếu họ có đủ tiêu chuẩn được lựa chọn.

Tiêu chuẩn đức, tài và phương hướng giai cấp, đó là hai nội dung cơ bản trong đường lối cán bộ của Đảng ta. Đó cũng là hai nội dung cơ bản của đường lối tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Nói quán triệt đường lối cán bộ của Đảng vào công tác tuyển sinh tức là nói quán triệt hai nội dung đó.

Hai nội dung đó khác nhau và bổ sung cho nhau, nhưng thống nhất với nhau. Đức, tài có nội dung giai cấp của nó, như trên đã nói. Ngược lại, phương hướng giai cấp là cơ sở thuận lợi cho sự phát triển đúng hướng của đạo đức và tài năng. Cả hai mặt này đều phải chú ý đúng mức. Không nên chỉ chú ý, thậm chí một chiều coi trọng thành phần giai cấp xuất thân của người được tuyển lựa. Ngược lại, cũng không thể chỉ cần biết đến điều kiện đạo đức và tài năng, mà xem nhẹ, thậm chí bỏ qua việc xem xét về thành phần giai cấp xuất thân của họ.

Chúng ta đặc biệt quan tâm đến việc đưa nhiều con em công nông, và công nhân, cán bộ, bộ đội vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp là để tăng cường những người xuất thân từ các thành phần này trong đội ngũ cán bộ trí thức, thực hiện tri thức hoá công nông, tạo điều kiện cho công nông nắm được và làm chủ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế, nghiệp vụ, chuyên môn. Nhưng, tuyệt nhiên không vì thế mà khắt khe, hẹp hòi, không tiếp nhận những thanh niên xuất thân từ các tầng lớp

khác, kể cả con em những người vốn thuộc giai cấp bóc lột. Số đông những thanh niên học sinh này, được nhà trường, đoàn thể và xã hội giáo dục, bồi dưỡng đều có tư tưởng tiến bộ, có nhiệt tình muốn góp sức vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Khi xem xét phẩm chất chính trị của người được tuyển lựa, chủ yếu là xem xét bản thân người đó, còn quan hệ gia đình, xã hội cũng cần phải chú ý tới với mục đích là để xem xét ảnh hưởng của gia đình, bè bạn đối với người đó như thế nào, chứ không phải đem đồng nhất hoá thái độ của gia đình với thái độ của bản thân họ. Vì vậy phải điều tra nghiên cứu đầy đủ, phân tích cụ thể, khách quan cả đối với gia đình và ảnh hưởng của gia đình họ đối với họ. Phải tránh thái độ chủ quan, tùy tiện, giản đơn khi xem xét vấn đề gọi là “liên quan” về quan hệ gia đình và xã hội của học sinh, sinh viên, để không mắc vào tình trạng hẹp hòi, gạt bỏ những người không đáng phải gạt bỏ trong khi tuyển lựa.

5 - Để quán triệt đường lối trên đây, cần phải thấy rõ một số đặc điểm của công tác tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Vì số lượng cần tuyển theo kế hoạch Nhà nước cũng như số lượng thanh niên học sinh muốn vào học hàng năm thường có những biến động, cho nên tỷ lệ người được tuyển cũng tăng, giảm hàng năm có khi thay đổi khá lớn. Do đó, căn cứ để lựa chọn học sinh, sinh viên, tuy về nguyên tắc là không thay đổi, nhưng khi vận dụng cụ thể vào từng năm phải linh hoạt. Khi tỷ lệ tuyển thấp thì phải nâng cao tiêu chuẩn để tranh thủ tăng thêm chất lượng và có cơ sở để chọn lọc cho công bằng; khi tỷ lệ tuyển cao, số người cần lấy tăng lên, thì lại phải chắt chiu tiêu chuẩn ở những điểm có thể chắt chiu được để đảm bảo số lượng cần tuyển. Như vậy, khi vận dụng đường lối cán bộ của Đảng vào công tác tuyển sinh, phải hình dung những tiêu chuẩn cơ bản cần bảo đảm trong từng giai đoạn, đồng thời trên cơ sở đó, tùy điều kiện cho phép, phải tranh thủ nâng cao các điều kiện khác của tiêu chuẩn lựa chọn.

Ở trên, chúng ta mới chỉ xuất phát từ mục tiêu chung. Nhưng mỗi trường, mỗi chuyên nghiệp trong một trường, mỗi một hình thức đào tạo lại có mục tiêu cụ thể riêng của trường và của chuyên nghiệp, của hình thức đào tạo đó. Mục tiêu riêng vừa cụ thể hoá mục tiêu chung vào từng ngành, lại vừa có những yêu cầu cá biệt riêng của ngành đó. Mục tiêu chung là phải có sức khoẻ, nhưng mục tiêu riêng của ngành đánh cá biển là phải biết bơi lội và chịu đựng được sóng gió. Chọn đi học ở các nước ngoài không giống như chọn vào học các trường ở trong nước. Chọn để gửi sang học ở một nước tư bản chủ nghĩa không giống như chọn để gửi sang học ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Chọn vào học theo hình thức chuyên tu, hình thức tại chức, hình thức dài hạn tập trung có những yêu cầu riêng khác nhau cần chú ý. Một số ngành lại còn đòi hỏi phải có những năng khiếu nhất định: như toán, nhạc, v.v... Vì vậy khi vận dụng đường lối cán bộ của Đảng vào việc tuyển sinh, cần phải chú ý thích đáng đến các đặc điểm này.

Đối tượng tuyển lựa vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp phần rất lớn là thanh niên học sinh vào lứa tuổi trên dưới 18. Lứa tuổi thanh niên này có nhiều đặc điểm, ưu điểm và nhược điểm khác người lớn. Nói chung họ nhiều nhiệt tình, ham học, dễ tiếp thụ cái mới, yêu lý tưởng. Nhưng họ chưa được thử thách, kiểm nghiệm trong cuộc sống như người lớn. Do đó, việc vận dụng các tiêu chuẩn đức, tài, phương hướng giai cấp của đường lối cán bộ của Đảng vào việc xét chọn các đối tượng này không hoàn toàn giống như khi xét chọn để tuyển dụng và đề bạt cán bộ của Đảng và Nhà nước. Hơn nữa, tuyển sinh tuy đã có tuyển dụng nhưng còn phải qua nhiều năm giáo dục, rèn luyện trong nhà trường. Công tác tuyển sinh phải phục vụ tốt cho công tác giáo dục, nhưng công tác giáo dục phải phát huy tác dụng bồi dưỡng, uốn nắn cải tạo của mình. Công tác tuyển sinh tuy rất quan trọng đối với việc đào tạo cán bộ, có khi có ý nghĩa quyết định trong một điều kiện cụ thể nào đó, nhưng nhìn chung và về lâu dài, thì tác dụng quyết định phải thuộc về

công tác giáo dục. Vì vậy, khi vận dụng đường lối tuyển lựa cần tránh thái độ máy móc, cứng đờ, cần chú ý đến khả năng tiếp thụ sự giáo dục, bồi dưỡng và cải tạo của nhà trường, đoàn thể và xã hội đối với sinh viên, học sinh.

Như trên đã nói, công tác tuyển sinh hàng năm đụng chạm đến quyền lợi, tình cảm, tư tưởng của hàng chục vạn nam nữ thanh niên, và qua họ đụng chạm đến gia đình, thân thuộc của họ. Nắm vững đường lối cán bộ của Đảng, nắm vững các tiêu chuẩn đức, tài và phương hướng giai cấp là cơ sở duy nhất để giải quyết đúng đắn vấn đề này, vì đó là nội dung của yêu cầu công bằng, vô tư trong công tác tuyển sinh. Tuy nhiên đi vào cụ thể, chúng ta biết rằng các quyền lợi, tình cảm của mỗi người trong xã hội rất phức tạp, rất nhiều màu sắc. Về căn bản, nó được phản ánh một cách tập trung trong đường lối cách mạng của giai cấp công nhân, của Đảng ta. Nhưng Đảng ta còn phải xây dựng ra hàng loạt chính sách cụ thể để tính toán, chiếu cố được đến các mặt thứ yếu, chi tiết của các quyền lợi khác nhau, của các tầng lớp trong xã hội, v.v... Trên cơ sở nắm vững tiêu chuẩn đức, tài và phương hướng giai cấp, chúng ta cần quan tâm đúng mức tới việc thực hiện các chính sách cụ thể đó, như vậy mới có thể xử lý một cách thoả đáng các trường hợp cá biệt mà không mắc vào bệnh máy móc, cứng đờ hoặc tùy tiện, vô nguyên tắc.

6 - Đảng ta tổ chức việc đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế đã gần 15 năm nay. Từ trong kháng chiến, chúng ta đã xây dựng được một số trường đại học và trung học chuyên nghiệp, và đã gửi hàng năm một số lượng khá lớn thanh niên, cán bộ sang học ở các nước xã hội chủ nghĩa. Với điều kiện thuận lợi và yêu cầu của công cuộc xây dựng miền Bắc sau khi kháng chiến lần thứ nhất thành công, sự nghiệp đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật phát triển rất nhanh chóng trong 10 năm gần đây, nhất là trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Tới nay, chúng ta đã đào tạo được hàng chục vạn cán bộ tốt nghiệp đại học và trung học chuyên

nghiệp. Mỗi năm, chúng ta đã và sẽ tiếp tục tuyển hàng chục vạn thanh niên vào các trường đó.

Nhìn chung, đội ngũ đông đảo cán bộ đó được hình thành đúng hướng, phù hợp với mục tiêu đào tạo mà Đảng ta đã đề ra. “Tuy phần lớn mới ra trường, kinh nghiệm còn ít, anh chị em cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế của ta nói chung đều có phẩm chất chính trị tốt và đang bắt đầu phát huy vai trò tích cực của mình trong sản xuất cũng như trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học” (Nghị quyết số 142 của Bộ chính trị). Đó là sự đánh giá tổng quát của Đảng ta về tiêu chuẩn đức, tài của đội ngũ những người tốt nghiệp các trường đại học và trung học chuyên nghiệp trong thời gian qua.

Về phương hướng giai cấp, cấu tạo của đội ngũ đó về căn bản cũng lành mạnh. Điều đó được thể hiện trong các bảng sau đây:

Bảng 1

**TỶ LỆ CÁC THÀNH PHẦN⁽¹⁾ TRONG SỐ CÁN BỘ TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP TRONG 10 NĂM QUA**

	<i>Đại học</i> 100%	<i>Trung học C.N.</i> 100%
Công nhân	4%	4%
Cố, bản nông	19%	33%
Trung nông	33%	46%
Tiểu tư sản	31%	11%
Các thành phần khác ⁽²⁾	13%	6%
Nữ	10%	16%
Dân tộc ít người	2%	4%
Miền Nam	19%	10%

Bảng 2

TỶ LỆ CÁC THÀNH PHẦN⁽¹⁾ TRONG TỔNG SỐ SINH VIÊN,
HỌC SINH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC
CHUYÊN NGHIỆP NĂM HỌC 1965 — 1966

	<i>Công nhân</i>	<i>Bân, trung nông</i>	<i>Tiểu tư sản</i>	<i>Các thành phần khác</i>
Đại học	7%	60%	29%	4%
Trung học	2,4%	52%	6,2%	39,4% (trong đó các thành phần bóc lột chiếm 0,3%)

Bảng 3

TỶ LỆ NỮ, DÂN TỘC ÍT NGƯỜI V.V TRONG TỔNG SỐ SINH VIÊN,
HỌC SINH CÓ MẶT Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC
CHUYÊN NGHIỆP NĂM HỌC 1965 — 1966

	<i>Nữ</i>	<i>Dân tộc</i>	<i>Cán bộ</i>	<i>Đảng viên</i>	<i>T.N.L.Đ</i>	<i>Miền Nam</i>
Đại học	20%	4%	22%	19%	62%	19%
Trung học	29%	5%	9%	13%	68%	3%

7 – Ở trên, chúng ta đã đánh giá tổng quát chất lượng công tác tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp trong khoảng hơn 10 năm vừa qua. Đi vào cụ thể, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét sau đây về những vấn đề tồn tại trong công tác tuyển sinh.

Về mặt lựa chọn theo tiêu chuẩn đức, việc xét duyệt còn có trường hợp chưa được chu đáo, nghiêm túc, nên có những người không xứng đáng được lựa chọn cũng lựa chọn. Tỷ lệ những trường hợp lựa chọn sai lầm đã được phát hiện trong mấy năm vừa qua ở các trường đại học cũng như trong lưu học sinh gửi đi học nước ngoài là 0,5%.

Bên cạnh đó, khuynh hướng hẹp hòi, chủ quan, đơn giản cũng đã có, biểu hiện trong việc xem xét vấn đề “liên quan” về xã hội, chính trị của học sinh, sinh viên.

(1) Về thành phần giai cấp, ở đây chỉ thành phần xuất thân.

(2) Thành phần khác bao gồm các loại không rõ thành phần và thành phần bóc lột.

Từ năm 1965, chúng ta đưa việc tuyển sinh về các tỉnh, các ngành, tổ chức ban tuyển sinh địa phương, ngành, và tăng cường trách nhiệm săn sóc của các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương, nên đã tạo điều kiện để giải quyết vấn đề trên tốt hơn.

Trong việc xét duyệt tiêu chuẩn tài (kể cả sức khoẻ), chưa có sự chú ý thoả đáng về nguyện vọng kết hợp với việc giáo dục và hướng dẫn ngành nghề cho hợp tình, hợp lý, đặc biệt sự phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, sở trường của học sinh chưa được quan tâm đúng mức. Năm 1966 chúng ta đã có một số tiến bộ về các điểm trên, nhưng cũng chỉ mới là bước đầu.

Về mặt phương hướng giai cấp và một số đối tượng đặc biệt, có những điểm đáng chú ý sau đây:

Tỷ lệ thành phần công nông và dân tộc ít người còn quá thấp.

Tỷ lệ sinh viên, học sinh là cán bộ, quân nhân (và nói chung là bao gồm những người đã qua sản xuất, chiến đấu, đã được rèn luyện thử thách tới một chừng mực nhất định trong thực tiễn cách mạng) gần đây có xu hướng dừng lại và giảm xuống.

Tỷ lệ sinh viên, học sinh miền Nam tuyển vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp trong mấy năm gần đây đại thể đạt được yêu cầu, nhưng nguồn tuyển sinh đã bắt đầu giảm xuống nên tỷ lệ tuyển cũng giảm theo.

Tỷ lệ nữ sinh đã tăng lên đều và vững nhưng vẫn còn chậm và thấp.

Trong tất cả những thiếu sót tồn tại về công tác tuyển sinh đã nói ở trên, các vấn đề cần phải đặc biệt chú ý tìm biện pháp giải quyết tốt trong thời gian tới là:

Tăng cường thành phần công nhân và dân tộc ít người.

Tăng cường tỷ lệ cán bộ, quân nhân (và nói chung là những người đã qua lao động sản xuất, chiến đấu) và phẩm chất chính trị tốt, đã được thử thách và rèn luyện đến một mức độ nhất định.

Tăng cường tỷ lệ nữ và chú trọng phân bố vào các ngành học thích hợp.

Giáo dục, hướng dẫn tốt việc chọn ngành chọn nghề và chú ý phát hiện, bồi dưỡng những sinh viên, học sinh có năng khiếu, sở trường riêng; quản lý tốt hơn việc phân phối sinh viên, học sinh vào học các ngành trọng điểm.

8 – Tại sao tỷ lệ một số thành phần mà chúng ta cần chú trọng nâng lên, lại tăng chậm hoặc còn rất thấp, nhất là thành phần công nhân và dân tộc ít người? Nguyên nhân một phần là trong quá trình tuyển lựa, từ ở cơ sở giới thiệu người đi học, đến các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu, và nơi xét duyệt, nơi tiếp nhận, chưa có sự chú ý thật đầy đủ đối với các loại đối tượng đó. Tư tưởng chỉ đạo trong khi tuyển lựa đối với công nhân và dân tộc ít người là nếu họ đạt được tiêu chuẩn cơ bản tối thiểu về đức và tài thì phải ưu tiên lựa chọn họ. Tư tưởng này chưa thật quán triệt trong quy chế tuyển sinh cũng như trong các cán bộ làm công tác tuyển sinh ở địa phương và các cơ quan trung ương. Mặt khác một số đồng chí lãnh đạo ở địa phương, cơ quan, xí nghiệp... cũng chưa thật quán triệt ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đưa công nhân, dân tộc ít người, cán bộ tốt có đủ điều kiện đi học các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Khuynh hướng chỉ nặng về giữ người lại để sản xuất, công tác, không nhìn đến yêu cầu lâu dài về đào tạo cán bộ, yêu cầu tăng cường thành phần công nhân, cán bộ chính trị, dân tộc ít người... trong đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế, cần phải được tiếp tục đấu tranh và khắc phục.

Tuy nhiên nguyên nhân chính của tỷ lệ các thành phần nói trên thấp là vì chúng ta chưa có biện pháp đầy đủ để tăng nguồn tuyển sinh hiện còn quá ít về các loại đối tượng đó.

Ở đây chúng ta rút ra một kết luận quan trọng là: quán triệt đường lối cán bộ của Đảng vào công tác tuyển sinh, không phải chỉ là quán triệt vào quy chế, biện pháp, tổ chức tuyển lựa, mà còn phải làm thế nào để tăng nguồn tuyển sinh theo đúng phương hướng giai cấp và tiêu chuẩn đức, tài. Có như vậy mới thể hiện được tính chất cách mạng trong công tác tuyển sinh, không phải chỉ dựa vào những nguồn sẵn có, mà còn phải tạo ra nguồn mới, theo đúng yêu cầu của cách mạng. Về mặt này, công tác tuyển sinh của ta – hiểu theo nghĩa rộng nói trên – tuy có những cố gắng và thành tích nhất định, nhưng phần thiếu sót cũng lớn.

Thật vậy, trong các chế độ cũ, công nông, dân tộc ít người, phụ nữ không được, hay ít được học tập. Chế độ ta, do việc mở rộng rất mạnh màng lưới các trường phổ thông, cùng với nhiều biện pháp cách mạng khác để cải thiện đời sống của nhân dân, đã làm cho số lượng thanh niên được học tập tăng lên với tốc độ rất lớn (năm học 1966 – 1967 có hơn 3 triệu người theo học các trường, lớp phổ thông), trong đó phần rất lớn là con em nhân dân lao động. Tình hình này đã phản ánh rõ rệt vào chất lượng của công tác tuyển sinh. Mấy năm gần đây, con em nông dân, các tầng lớp lao động, và cán bộ đã chiếm trên dưới 90% trong tổng số học sinh, sinh viên ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Nhưng do những thói quen cũ chưa hoàn toàn được xoá bỏ (như trong gia đình, chăm lo đến việc học tập của con trai hơn con gái), hoặc còn gặp một số khó khăn cho con cái đi học tập (như đối với một số vùng miền núi), hoặc do từ lâu số người tương đối ít, mặc dù vị trí chính trị, xã hội lớn (như giai cấp công nhân, dân tộc ít người), v.v... cho nên tỷ lệ học sinh thuộc các thành phần công nhân, dân tộc ít người vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp còn quá thấp, và tăng lên chậm. Muốn công tác tuyển sinh quán triệt được đường lối cán bộ của Đảng, bên cạnh việc ưu tiên lựa chọn

họ, và có những chính sách khuyến khích họ đi học, giúp đỡ họ học tập, việc đặc biệt có ý nghĩa quan trọng ở đây là phải có biện pháp tăng nhanh số thanh niên thuộc thành phần công nhân và gia đình công nhân, thanh niên dân tộc ít người và có trình độ văn hoá lớp mười.

Ngoài việc mở rộng mạng lưới các trường phổ thông, việc phát triển hệ thống bổ túc văn hoá có một ý nghĩa lớn tăng thêm điều kiện cho công nông học tập. Từ năm 1956, đi đôi với việc xây dựng các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, chúng ta đã xây dựng các trường bổ túc công nông để chuyên dạy văn hoá cho công nông, cán bộ. Từ 1962, một số trường đại học và trung học chuyên nghiệp đã mở thêm những lớp bổ túc công nông để tăng nguồn tuyển sinh công nông cho trường mình (từ năm 1964 các lớp này được Chính phủ cho phát triển thêm và đổi tên là lớp dự bị đại học). Do kết hợp nhiều biện pháp như vậy, chúng ta đã tăng cường được số lượng cán bộ công nông có đủ tiêu chuẩn vào đại học.

Tính đến năm 1965, các trường, lớp này đã cung cấp 33% số tuyển sinh vào các trường đại học và 22% vào các trường trung học chuyên nghiệp, chưa kể một số lượng lớn học viên cung cấp cho các trường, lớp tại chức.

Tuy nhiên, đi sâu phân tích, thì còn nhiều vấn đề làm chưa được tốt. Trước hết là tỷ lệ học viên thuộc thành phần công nhân, nhất là công nhân ưu tú, cũng rất thấp trong các loại trường bổ túc công nông nói trên. Cá biệt, trong một lớp nào, một khoá học nào đó mới có được một tỷ lệ công nhân tương đối cao. Thành phần học viên trong các trường đó phần lớn là cán bộ đã có ít nhiều thành tích công tác và con em của họ. Tỷ lệ tuyển cán bộ vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đã đạt được yêu cầu trong thời gian vừa qua chủ yếu là nhờ có hệ thống các trường bổ túc công nông. Gần đây, tỷ lệ đó có xu hướng giảm xuống, vì năm 1963 chúng ta chủ trương thôi tuyển sinh vào các trường bổ túc công nông, mà chuyển sang hướng phát triển việc học ở các lớp bổ túc văn hoá. Nhưng do tình hình chiến tranh chống Mỹ, việc học tập bổ túc văn hoá gặp một

số khó khăn. Đáng lẽ không nên chủ trương ngừng hẳn việc tuyển sinh vào các trường bổ túc công nông, mà nên nâng cao chất lượng tuyển sinh của các trường này, đặc biệt chú trọng đến lựa chọn những người ưu tú thuộc thành phần công nhân, hoặc những cán bộ, nhân viên, đảng viên ưu tú, kiên quyết chấm dứt tình trạng coi trường bổ túc công nông là một trường học tắt cho một số đối tượng không đúng tiêu chuẩn, hoặc tình trạng cho cán bộ, công nhân viên đi học để đối phó, cho những người kém chất lượng, thiếu tiêu chuẩn đi học để khỏi bị quấy rầy! Đó là những điều cần hết sức lưu tâm đối với các trường bổ túc công nông hiện nay và các lớp dự bị đại học ở các trường đại học. Phải nói rằng ở các khuyết điểm vừa nhắc tới, chúng ta rút kinh nghiệm chậm và nhất là sửa chữa chậm, khi sửa chữa lại thường có tính chất tiêu cực, tức là thôi tuyển sinh vào các loại trường, lớp nói trên. Nếu chúng ta nhớ rằng trong khoảng 10 năm nay, chúng ta đã phát triển, rồi lại ngừng, rồi lại phát triển, cứ như vậy lặp lại đã ba lần thì chúng ta càng thấy rõ mình chưa thật nắm vững phương hướng giai cấp trong việc chuẩn bị nguồn cho công tác tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, biểu hiện không chỉ trong lúc ngừng mà cả trong lúc phát triển, vì phát triển nhưng không kiên quyết bảo đảm tiêu chuẩn và phương hướng giai cấp.

Đối với các vùng miền núi, tuy đã có nhiều cố gắng để nâng cao trình độ văn hoá cho đông bào dân tộc ít người, nhưng số thanh niên có trình độ văn hoá lớp mười còn quá ít. Ngoài ra, một số cơ quan tuyển sinh của địa phương vận dụng tiêu chuẩn đức tài và phương hướng giai cấp ở đây chưa thật sát với thực tế miền núi, nói chung còn thiên hướng muốn áp dụng đúng như miền xuôi, thậm chí về mặt quan hệ xã hội của người được tuyển lại còn xét quá chặt. Cách giải quyết, đúng đắn phải là: đối với tất cả thanh niên cán bộ dân tộc ít người, nếu có trình độ văn hoá tương đương lớp mười, về tư tưởng, đạo đức không có khuyết điểm gì nặng, đều cần mạnh dạn đưa vào học ở các trường đại học, trong các ngành nghề thích hợp, và nhà trường phải tích cực bồi dưỡng đảm bảo cho họ theo học

tốt. Bên cạnh biện pháp đặc biệt đó, vấn đề chủ yếu cũng vẫn là phải tăng nhanh, mạnh số lượng thanh niên dân tộc ít người, có trình độ văn hoá tương đương lớp mười.

Nước ta trước đây đã qua 10 năm kháng chiến trường kỳ, hiện nay lại đang chiến đấu cực kỳ anh dũng chống bọn giặc Mỹ và bè lũ bù nhìn tay sai. Trong cuộc chiến đấu chống bọn hung nô của thế kỷ thứ 20 này, xuất hiện rất nhiều nam nữ thanh niên, cán bộ ưu tú trên các mặt hoạt động của Tổ quốc. Cần phải có những biện pháp để kịp thời đưa được những vốn quý đó của dân tộc, của Đảng vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Mặt khác, cuộc chiến đấu cũng đòi hỏi nhiều hy sinh, chúng ta phải hết sức quan tâm chăm sóc, giáo dục con cái các liệt sĩ để đưa các cháu đó vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Muốn làm tốt việc bồi dưỡng các nguồn tuyển sinh nói trên, cần phải tổ chức tốt việc quản lý các nguồn đó. Những năm trước đây chúng ta chưa coi trọng vấn đề này. Từ nay cần có biện pháp tổ chức việc quản lý các nguồn đó cho tốt, nhất là đối với những công nhân, cán bộ trẻ tuổi, đội viên thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước có trình độ văn hoá xấp xỉ lớp mười.

9 – Việc chú ý một cách đúng mức tới năng khiếu và nguyện vọng của học sinh để hướng dẫn, phân phối và thu nhận họ vào những ngành học thích hợp cũng là một yêu cầu của đường lối đào tạo cán bộ của Đảng ta. Vì đó là một cách quan tâm tới một khía cạnh của tiêu chuẩn tài. Nói rộng ra, không nên hiểu nội dung của công tác tuyển sinh chỉ là loại những người chưa đủ tiêu chuẩn lựa chọn, tuyển sinh còn là phân phối người vào các trường, các ngành học, các hình thức đào tạo (trong nước, ngoài nước, tập trung, tại chức, chuyên tu...), cho thích hợp. Việc thứ hai này cũng rất quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng tuyển sinh nói riêng. Nhất là những năm tỷ lệ chiêu sinh cao (10 người xin học, ta cần tuyển đến 7 hay 8 người) thì càng phải chú trọng

làm tốt mặt thứ hai này thì mới vừa bảo đảm được chỉ tiêu kế hoạch, vừa bảo đảm được chất lượng.

Nói chung, trong phạm vi bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch và bảo đảm tiêu chuẩn chọn lựa của từng ngành, từng trường, từng hình thức đào tạo, nên cố gắng phân phối học sinh vào các ngành học, trường học theo nguyện vọng của họ. Lẽ tất nhiên, phải kết hợp chặt chẽ với việc giáo dục tư tưởng, phê phán những động cơ không đúng về chọn ngành chọn nghề (tính toán về tiền đồ, đãi ngộ, v.v...) và việc hướng dẫn cho học sinh hiểu rõ đặc điểm, yêu cầu của mỗi ngành nghề. Công tác tuyển sinh cũng phải góp phần vào việc phát hiện và bồi dưỡng các học sinh có năng khiếu đặc biệt về những ngành nhất định. Thí dụ: năng khiếu về toán, về mỹ thuật, ngoại ngữ, vật lý, v.v... Cho đến nay, các việc nói trên chúng ta làm chưa được tốt.

10 – Cuối cùng, việc quán triệt đường lối cán bộ của Đảng vào công tác tuyển sinh phụ thuộc vào chất lượng của bộ máy trực tiếp đảm nhiệm công tác đó. Tuyển sinh là thuộc loại công tác tổ chức cán bộ, những tác phong làm việc nghiêm túc, dân chủ và tập thể, ý thức tôn trọng và phục vụ quần chúng, thực sự cầu thị, và đức tính chí công vô tư của bộ máy tuyển sinh có ảnh hưởng rất lớn tới việc quán triệt đường lối cán bộ của Đảng. Vì vậy, việc các cấp uỷ đảng, uỷ ban hành chính và ban tổ chức tỉnh, vụ tổ chức các ngành chăm lo giúp đỡ, bồi dưỡng, kiện toàn bộ máy, và kiểm tra công tác tuyển sinh ở trung ương, ở các trường và các địa phương là một điều không thể thiếu được, để không ngừng nâng cao chất lượng của công tác này.

Tuyển sinh là một bộ phận quan trọng của công tác cán bộ, làm tốt công tác tuyển sinh theo đúng phương hướng, đường lối cán bộ của Đảng là tích cực và thiết thực chăm lo đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước theo yêu cầu đường lối của Đảng. Hiện nay, đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp của chúng ta đang phát triển và trưởng thành rất nhanh, được bổ sung thường xuyên bằng hai nguồn chủ yếu: do các

trường đại học và trung học chuyên nghiệp đào tạo ra, và do từ cơ sở cất nhắc lên. Nguồn thứ nhất cung cấp hàng năm một số lượng rất lớn những người sẽ trực tiếp nắm các công tác kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý kinh tế. Quản lý tốt khâu này chính là nắm từ gốc quá trình phấn đấu cho việc bảo đảm quán triệt đường lối của Đảng trong công tác cán bộ, cho nên nó rất xứng đáng cần được các cấp uỷ đảng và cơ quan tổ chức các cấp, các ngành săn sóc và chỉ đạo chặt chẽ.